

Số: 2663 /HD-HVBCTT

## HƯỚNG DẪN THIẾT KẾ VÀ SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC ĐÁP ỨNG CHUẨN ĐẦU RA

### A. Các chiến lược, phương pháp dạy học

Các chiến lược dạy học sử dụng trong CTĐT bao gồm các nhóm chiến lược:

Dạy học tương tác; Dạy học gián tiếp; Dạy học trải nghiệm và tự học.

**I. Chiến lược dạy học tương tác:** được áp dụng ở đa số các học phần trong CTĐT nhằm phát triển khả năng hiểu, vận dụng kiến thức; các kỹ năng phân tích, phân biện; kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm; năng lực lãnh đạo, dẫn dắt chuyên môn. Chiến lược dạy học tương tác bao gồm phương pháp thảo luận, tranh luận

#### 1.1 *Thuyết giảng tương tác*

Thuyết giảng là một phương pháp chủ đạo trong CTĐT, sử dụng phương pháp tích cực kết hợp các đoạn trình bày ngắn 10-15 phút với các phương pháp tương tác như đặt câu hỏi kích thích suy nghĩ hoặc thảo luận cho cả lớp hoặc theo nhóm nhỏ. Ngoài ra các bài giảng sử dụng các phương tiện hỗ trợ nghe nhìn như các sơ đồ, hình ảnh, video hoặc vài slide Powerpoint.

#### 1.2. *Thảo luận nhóm/làm việc nhóm*

Phương pháp dạy học này đòi hỏi sinh viên tham gia tích cực vào quá trình học. Sinh viên tham gia bày tỏ ý kiến về một vấn đề, tranh luận, phân biện, trao đổi làm sáng tỏ, đào sâu vấn đề, lập kế hoạch, v.v. Các câu hỏi thảo luận được thiết kế để phản ánh các cấp độ nhận thức bậc cao: hiểu, vận dụng, phân tích, đánh giá, phê bình/phân biện, dự đoán, giải quyết vấn đề, v.v. Ví dụ một số yêu cầu thảo luận:

- Vận dụng các nguyên tắc, quan điểm lý luận, học thuyết, khung lý thuyết v.v. để lý giải các hiện tượng trên thực tế. Vận dụng công thức để tính toán, xây dựng mô hình; Vận dụng phương pháp, quy trình, khung lý thuyết để thiết kế, xây dựng kế hoạch, v.v.

- So sánh, đối chiếu giữa các khái niệm, quan điểm. Tổng hợp, phân loại các trường phái, quan điểm, lập trường khác nhau. Phân loại hiện tượng, sự kiện, v.v.

- Phê bình, phản biện các quan điểm; ưu điểm và hạn chế, phạm vi áp dụng của các tri thức lý thuyết, v.v.
- Dự đoán khả năng xảy ra; xây dựng giả thiết.

**II. Chiến lược dạy học gián tiếp:** được sử dụng ở phần lớn các môn ngành và chuyên ngành nhằm phát triển các kỹ năng vận dụng kiến thức, giải quyết vấn đề, kỹ năng phân tích, phản biện, tư duy sáng tạo, năng lực tự học, tự nghiên cứu; năng lực lãnh đạo, dẫn dắt trong chuyên môn.

### **2.1. Dạy học thông qua vấn đề**

Người học được giới thiệu các vấn đề thực tế phức tạp như một kích thích cho việc học tập, tích hợp và tổ chức thông tin học được phục vụ việc giải quyết các vấn đề thực tiễn. Thông qua nghiên cứu và giải quyết vấn đề, người học phát triển các kiến thức và kỹ năng trong quá trình tìm kiếm thông tin liên quan, và giải quyết vấn đề một cách sáng tạo. Giảng viên đóng vai trò hướng dẫn và cố vấn để tạo điều kiện học tập và cung cấp tài liệu học tập cần thiết.

### **2.2. Nghiên cứu trường hợp**

Là cách tiếp cận học dựa trên các tình huống thực tiễn hoặc mô phỏng thực tiễn, người học được trải nghiệm các vấn đề phức tạp, tìm hiểu xem các vấn đề được giải quyết như thế nào và xem xét mối liên hệ giữa lý thuyết và thực tiễn. Đồng thời, thông qua nghiên cứu trường hợp, người học phát triển các kỹ năng phân tích, đánh giá, phê phán, và giải quyết vấn đề. Nghiên cứu trường hợp giúp người học tiếp xúc với các quan điểm khác nhau, các cách thức giải quyết vấn đề khác nhau, tích cực tham gia vào quá trình học tập thông qua việc phân loại dữ liệu, vận dụng các công cụ phân tích, kỹ năng trình bày vấn đề, liên hệ các trải nghiệm khác.

**III. Chiến lược dạy học trải nghiệm:** Là chiến lược dạy học được áp dụng ở đa số các học phần thuộc khối kiến thức ngành và chuyên ngành, các học phần thực tế, thực tập. Chiến lược này nhằm hình thành các thao tác kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp; năng lực tự định hướng, thích nghi với môi trường làm việc thay đổi;

### **3.1. Mô phỏng, đóng vai**

Học qua trải nghiệm là quá trình học tập thông qua trải nghiệm; thông qua các hoạt động này, người học lĩnh hội và hình thành tri thức, kỹ năng.

### **3.2. Thực hành**

Trong chương trình đào tạo, ở các học phần hình thành kỹ năng, sinh viên có cơ hội tham gia các hoạt động thực hành vận dụng kiến thức, hình thành thao tác, kỹ năng, kỹ xảo.

### 3.3. Dự án

Làm dự án là một hình thức học trải nghiệm, trong đó người học tham gia vào các tình huống thực tế và giải quyết các vấn đề thực tiễn. Các dự án thường là các nhiệm vụ phức tạp, chứa đựng những câu hỏi hoặc những vấn đề khó, đòi hỏi sinh viên tham gia vào thiết kế, giải quyết vấn đề, đưa ra quyết định hoặc các hoạt động nghiên cứu, điều tra kéo dài một thời gian, và kết quả là các sản phẩm thực tế hoặc các báo cáo, thuyết trình (Jones, Rasmussen, & Mofitt, 1997). Dự án có thể được thực hiện trong một môn học, khoá học hay một dự án tổng hợp (capstone project) thực hiện trong chương trình đào tạo

### 3.4. Thực tập, thực tế

Thực tập, thực tế, nghiên cứu thực địa trong đó yêu cầu người học phải tham quan, nghiên cứu thực tế, thực địa và viết báo cáo vận dụng các kiến thức lý luận đã học phân tích, đánh giá và đưa ra nhận định. Đồng thời, thông qua các hoạt động trải nghiệm, người học hình thành và phát triển tri thức và kỹ năng.

## V. Tự học:

### 4.1. Bài tập về nhà

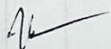
Ở tất cả các học phần trong CTĐT, người học được yêu cầu tự học, tự nghiên cứu thông qua các hoạt động chuẩn-bị bài trước khi lên lớp theo yêu cầu của giảng viên; làm các bài tập, yêu cầu về nhà sau giờ lên lớp bằng cách vận dụng tri thức học trên lớp hoặc nghiên cứu các nguồn tài liệu khác nhau.

## B. Sự tương thích giữa phương pháp, hình thức dạy học và Chuẩn đầu ra

Theo hướng dẫn ở Phụ lục 1

## C. Tổ chức thực hiện

Trung tâm KT-KĐCLĐT hướng dẫn các Khoa trong quá trình thiết kế, sử dụng phương pháp dạy học đáp ứng chuẩn đầu ra.

Các Khoa đào tạo tổ chức thực hiện thiết kế và sử dụng các phương pháp, hình thức dạy học đáp ứng chuẩn đầu ra theo Hướng dẫn và theo Quy định đào tạo của Học viện Báo chí và Tuyên truyền. 

Nơi nhận

Ban Giám đốc

Các khoa đào tạo

Lưu TTKT-KĐCL, VT



Lưu Văn An

Bảng 2. Ma trận Phương pháp dạy học và Chuẩn đầu ra

Phương pháp hoạt động dạy và học	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO #
<b>I. Dạy học tương tác</b>							
1. Thuyết giảng tương tác*(0)	X	X			X		
2. Thảo luận nhóm	X	X			X		
<b>II. Dạy học gián tiếp</b>							
1. Giải quyết vấn đề							
2. Nghiên cứu trường hợp				X			
<b>IV. Dạy học trải nghiệm</b>							
1. Nhập vai, mô phỏng							
2. Thực hành/thí nghiệm							
3. Dự án (Sản phẩm)							
4. Thực tế/thực tập							
<b>V. Sinh viên thuyết trình</b>	X	X					

Phụ lục 1

Bảng 1. Sự tương thích giữa Phương pháp dạy học và Chuẩn đầu ra

Phương pháp hoạt động dạy và học	KIẾN THỨC, KỸ NĂNG CHUẨN ĐẦU RA											
	Nhớ	Hiểu	Vận dụng	Phân tích	Đánh giá	Sáng tạo	Kỹ năng giải quyết vấn đề	Kỹ năng nghiệp vụ (Vận hành/Sử dụng/tổ chức/Thiết kế)	Kỹ năng làm việc nhóm, lãnh đạo chuyên môn	Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình	Kỹ năng lập kế hoạch, quản lý nguồn lực	Kỹ năng tự học, tự nghiên cứu
<b>I. Dạy học tương tác</b>												
1. Thuyết giảng tương tác*	x	x	a	a	a	a	a			x		
2. Thảo luận nhóm/Làm việc nhóm		x	a	a	a	a	a		x	x		a
<b>II. Dạy học gián tiếp</b>												
1. Giải quyết vấn đề			x	x	x	x	x			a	x	x
2. Nghiên cứu trường hợp			x	x	x	x	x			a	x	x
<b>IV. Dạy học trải nghiệm</b>												
1. Nhập vai, mô phỏng			x	x	x	x	x	x				
2. Thực hành			x	x	x	x	x	x				
3. Dự án (Sản phẩm)			x	x	x	x	x	x				
4. Thực tế/Thực tập			x	x	x	x	x	x				
<b>V. Sinh viên thuyết trình</b>		x	a	a	a	a	a					